

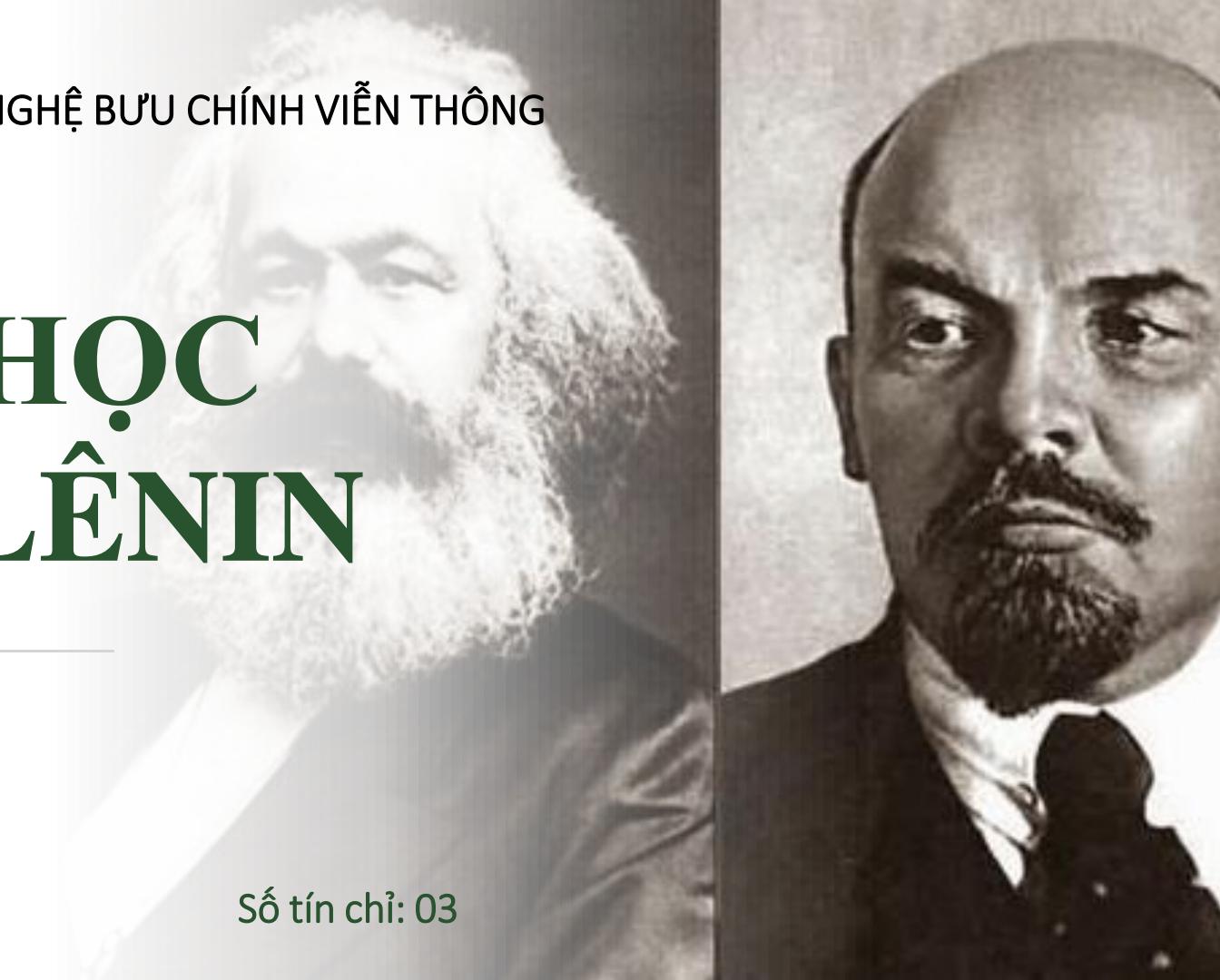


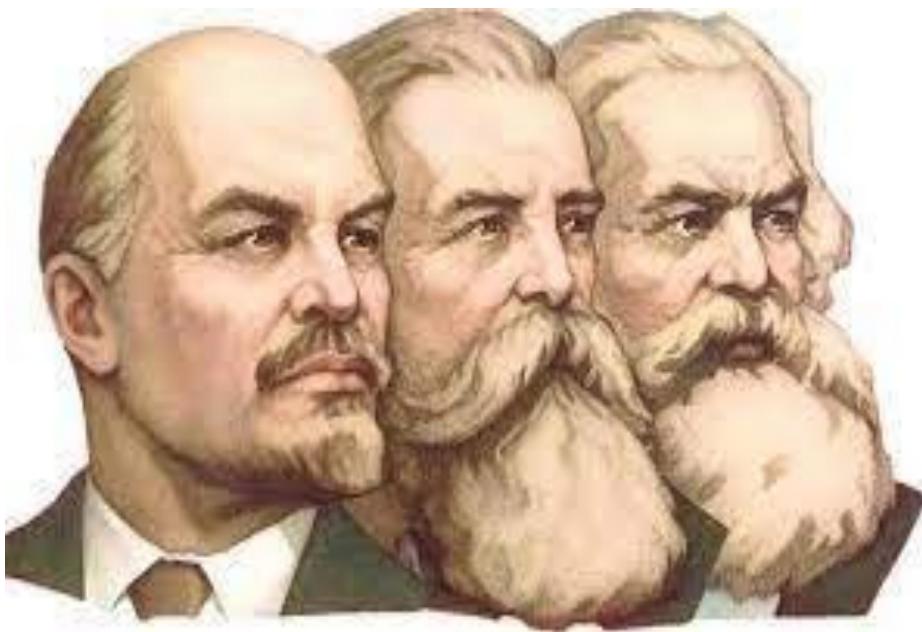
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Giảng viên: Phạm Minh Ái
Email: aipm@ptit.edu.vn

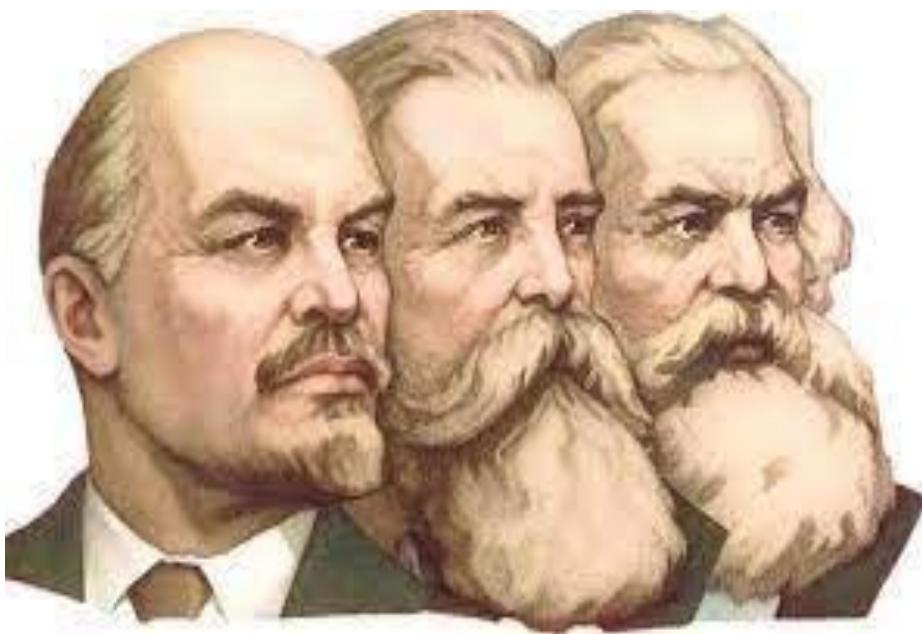
Số tín chỉ: 03





GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC

HÌNH THÚC HỌC
3 tín chỉ = 45 tiết
30 tiết lên lớp trực tiếp,
15 tiết học trực tuyến trên lớp học LMS

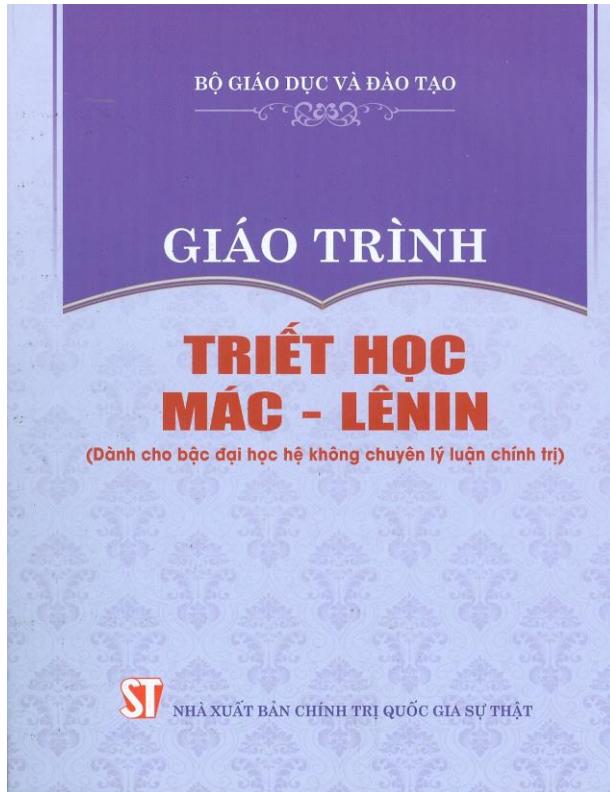


GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC

HÌNH THÚC KIỂM TRẠ TH

3 đầu điểm

- Điểm chuyên cần (10%)
- Điểm kiểm tra điều kiện (20%)
- Điểm thi kết thúc học phần trắc nghiệm trên máy (70%)



TÀI LIỆU HỌC TẬP

Giáo trình Triết học Mác - Lênin

Tập bài giảng Triết học Mác - Lênin

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ Bưu Chính Viễn Thông
KHOA CƠ BẢN I
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÀI GIẢNG
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Ts. Phạm Minh Ái
Ths. Phạm Thị Khánh
(Đồng chủ biên)

HÀ NỘI - 2021



CHƯƠNG 1

KHÁ LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNN

CHƯƠNG 2

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

CHƯƠNG 3

CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ



MỤC TIÊU MÔN HỌC

VỀ KIẾN THỨC

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về:

- Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội
- Lý thuyết về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử
- Phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử



MỤC TIÊU MÔN HỌC

VỀ KỸ NĂNG

Về kỹ năng: Giúp sinh viên:

- Biết vận dụng tri thức của triết học Mác – Lê nin; biết phân tích, đánh giá và giải quyết các hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tư duy trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật;
- Vận dụng kiến thức lý luận của học phần vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành, vào hoạt động thực tiễn của bản thân một cách năng động và sáng tạo;
- Vận dụng những vấn đề lý luận để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



MỤC TIÊU MÔN HỌC

VỀ KỸ TƯ TƯỞNG

Về tư tưởng: Giúp sinh viên:

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng;
- Thấy được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác - Lê nin.
- Xây dựng được niềm tin, lý tưởng và con đường tất yếu dẫn đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa công sản.
- Chủ động, tự giác và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức, kỷ luật.



CHƯƠNG 1

KHÁ LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN



MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

VỀ KẾN THỨC

1

Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về triết học nói chung, triết học Mác – Lê nin nói riêng

2

Giúp sinh viên nhận thức được thực chất cuộc cách mạng trong lịch sử triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen khởi tạo, V.Lê nin phát triển

3

Từ đó thấy được vai trò của triết học và triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội.



MỤC TIÊU CHƯƠNG 1 VỀ KỸ NĂNG, TƯ TƯỞNG

Về kỹ năng: Giúp sinh viên biết vận dụng tri thức đã học làm cơ sở cho việc nhận thức những nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lê nin; biết đấu tranh chống lại những luận điểm sai trái phủ nhận sự hình thành, phát triển triết học Mác - Lê nin.

Về tư tưởng: Giúp sinh viên củng cố niềm tin vào bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê nin nói chung và triết học Mác - Lê nin nói riêng.



KẾT CẤU NỘI DUNG CHƯƠNG 1

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI



KẾT CẤU NỘI DUNG CHƯƠNG 1

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học
2. Vấn đề cơ bản của triết học
3. Biện chứng và siêu hình

II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lenin
2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lenin
3. Vai trò của triết học Mác - Lenin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay



CHƯƠNG 1

KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC



1. Khái lược về triết học

1.1

Nguồn gốc ra đời của triết học

1.2

Khái niệm triết học

1.3

Đối tượng của triết học trong lịch sử

1.4

Chức năng cơ bản của triết học

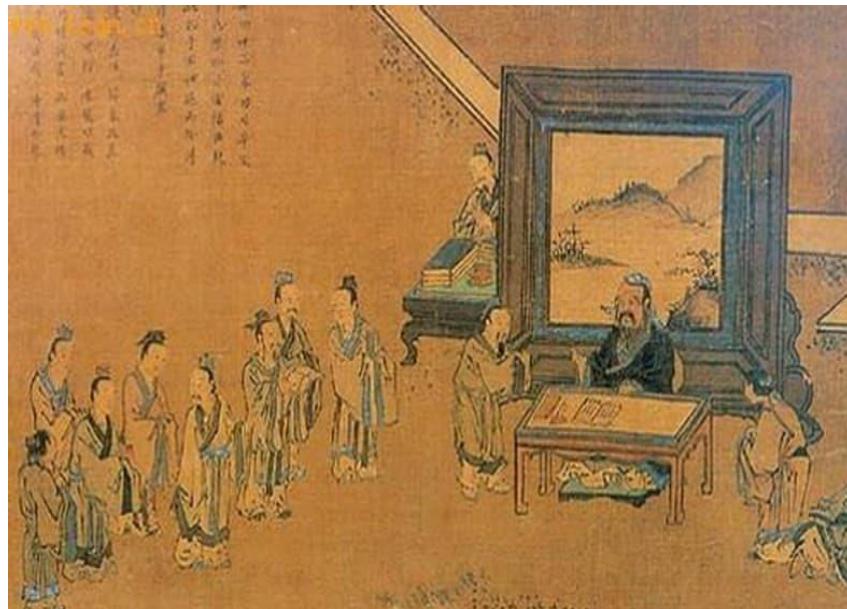
1.1

Nguồn gốc ra đời của triết học



Triết học ra đời
khi nào, ở đâu?

Khoảng thế kỷ VIII- VI TCN tại các trung
tâm văn minh cổ đại lớn của nhân loại





1.1

Nguồn gốc ra đời của triết học



NGUỒN GỐC CỦA
TRIẾT HỌC

Triết học có tính giai cấp, thể
hiện lập trường giai cấp

NGUỒN GỐC NHÂN THỨC

- Triết học xuất hiện khi nhận thức của con người đã phát triển đến tư duy trừu tượng, có năng lực khai quát, có khả năng rút ra được cái chung từ vô vàn những sự vật, hiện tượng riêng lẻ.

NGUỒN GỐC XÃ HỘ





1.2

Khái niệm triết học

Ở Trung Hoa cổ đại



哲 学

Triết học được hiểu là sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, thường là con người, xã hội, vũ trụ và tư tưởng

哲
學

Triết học là biểu hiện của trí tuệ, là **sự hiểu biết sâu sắc** của con người về **toàn bộ thế giới**: thiên - địa - nhân, và định hướng **nhân sinh quan** cho con người



1.2

Khái niệm triết học

Ở Ấn Độ cổ đại



Dar'sana

Dar'sana – Triết học - nghĩa gốc là chiêm ngưỡng.
Hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải.



1.2

Khái niệm triết học

Ở Phương Tây cổ đại

PHILOSOPHIA
(Yêu mến sự thông thái)

Triết học là sự giải thích vũ trụ, định hướng nhận thức và hành vi, nhấn mạnh khát vọng tìm kiếm chân lý của con người.





1.2

Khái niệm triết học

Ở Trung Hoa cổ đại

Ở Ấn Độ cổ đại

Ở Phương Tây cổ đại

- Triết học là một hình thái ý thức xã hội, là hoạt động tinh thần bậc cao, có trình độ khai quát hóa, trừu tượng hóa cao;
- Triết học sử dụng công cụ lí tính, logic để khám phá thế giới trong hệ thống toàn vẹn vốn có của nó;
- Triết học giải thích thế giới với mục đích để tìm ra qui luật phổ biến nhất chi phối thế giới và con người.



2.1

Khái niệm triết học



TRIẾT HỌC MÁC - LÊNN

Triết học là một hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.



1.3

Đối tượng của triết học trong lịch sử



- Giải quyết mâu thuẫn giữa tư duy và tồn tại; giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật triết để, nghiên cứu những quy luật chung nhất của TN-XH-TD
- Triết học phát triển rực rỡ ở Đức, nhưng bị chi phối bởi thế giới quan duy tâm vẫn muốn coi triết học là khoa học tối thượng
- Sự quay trở lại của triết học duy vật, tách ra thành một khoa học
- Triết học chịu sự chi phối của tôn giáo (Kito giáo), là triết học kinh viện
- Triết học là khoa học của mọi khoa học



Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

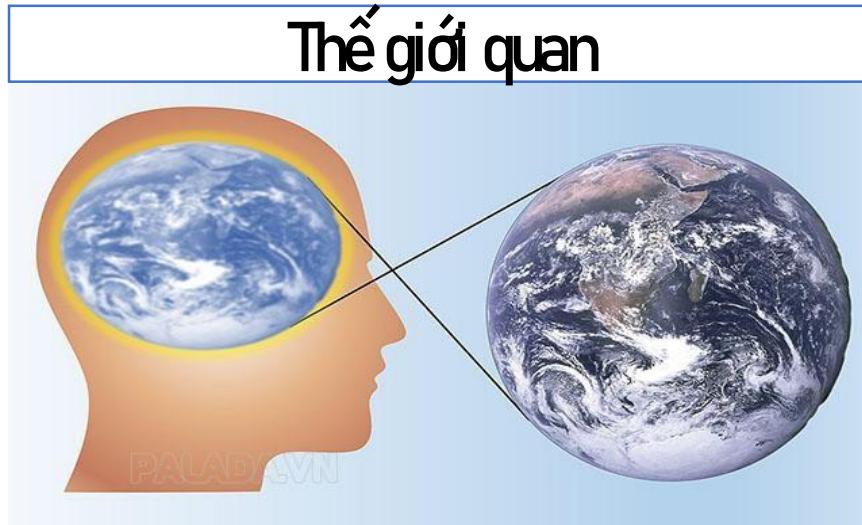
Triết học cung cấp phương pháp luận chung nhất



1.4

Chức năng cơ bản của triết học

Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan



Thế giới quan là khái niệm triết học chỉ hệ thống các tri thức, quan điểm tình cảm, niềm tin, lý tưởng xác định về thế giới và về vị trí của con người (bao hàm cả cá nhân, xã hội và nhân loại) trong thế giới đó. Thế giới quan quy định các nguyên tắc, thái độ, giá trị trong định hướng nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

Thế giới quan
huyền thoại

Thế giới quan
tôn giáo

Thế giới quan
triết học



Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

Thứ nhất

Những vấn đề được triết học đặt ra và tìm lời giải đáp trước hết là những vấn đề thuộc thế giới quan. TH đóng vai trò là nhân tố cốt lõi.

Thứ ba

Thế giới quan triết học luôn chi phối các thế giới quan khác như thế giới quan tôn giáo, TGQ kinh nghiệm TGQ thông thường...

Thế giới quan triết học như thế nào sẽ quy định các thế giới quan và các quan niệm khác như thế.

Thứ hai

TGQ triết học đúng đắn là tiền đề quan trọng để xác lập phương thức tư duy hợp lý và nhân sinh quan tích cực trong khám phá và chinh phục thế giới.

Thứ tư



1.4

Chức năng cơ bản của triết học

Triết học cung cấp phương pháp luận chung nhất

Phương pháp luận



Phương pháp luận chính là lý luận về phương pháp, bao hàm hệ thống các phương pháp, thế giới quan và nhân sinh quan của người sử dụng phương pháp và các nguyên tắc để giải quyết các vấn đề đã đặt ra có hiệu quả cao nhất.

Phương pháp
luận ngành

PPL chung

PPL chung nhất
(PPL triết học)



CHƯƠNG 1

KHÁ LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC



2 Vấn đề cơ bản của triết học

2.1

Nội dung vấn đề cơ bản của triết học

2.2

Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

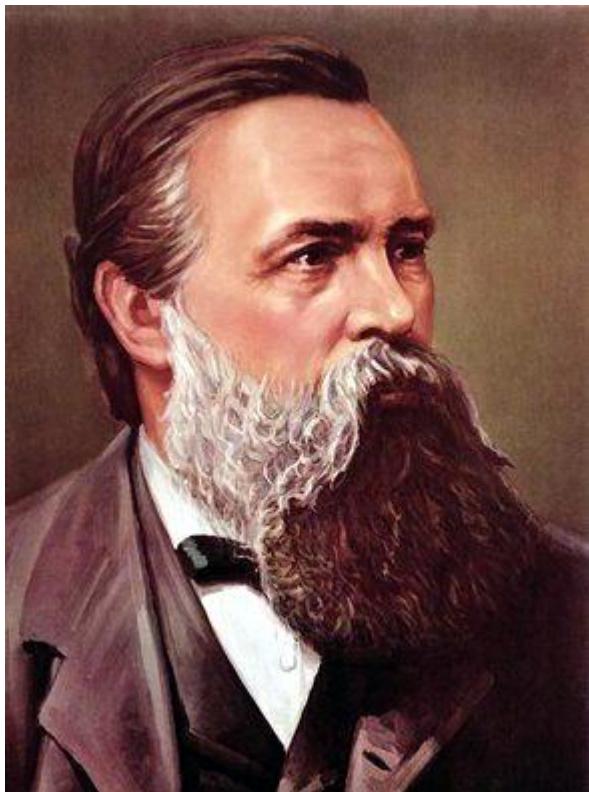
2.3

Thuyết có thể biết, thuyết không thể biết



2.1

Nội dung vấn đề cơ bản của triết học



Ph.Ăngghen cho rằng: “*Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy với tồn tại*”

?

Mặt thứ nhất (bản thể luận) Nếu ý thức và vật chất thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?

?

Mặt thứ hai (nhận thức luận) Con người có khả năng nhận thức

Gải quyết vấn đề cơ bản của triết học là tiêu chuẩn để xác định lập trường triết học và các trường phái triết học đấu tranh với nhau tạo thành xung lực cho sự phát triển của lịch sử triết học.

Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

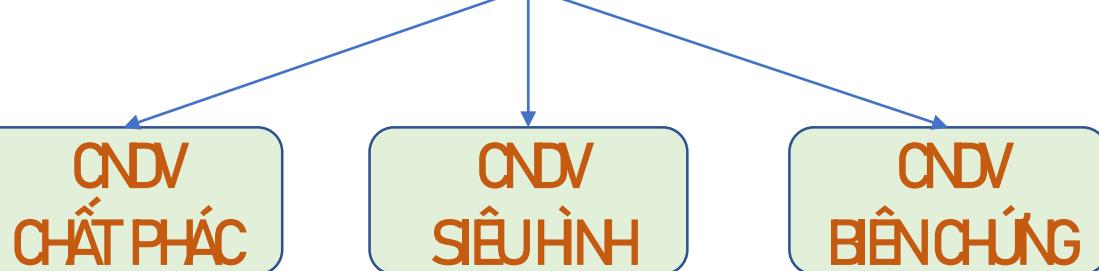


Mặt thứ nhất (bản thể luận). Giữa ý thức và vật chất thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?



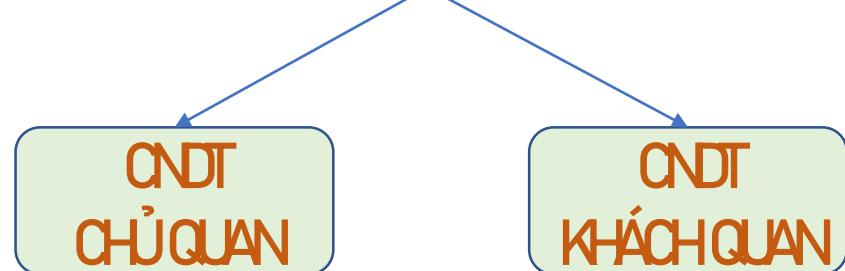
Chủ nghĩa Duy vật

Trường phái triết học cho rằng thế giới vật chất có trước, sinh ra và quyết định ý thức.



Chủ nghĩa Duy tâm

Trường phái TH cho rằng ý thức, tinh thần có trước, sinh ra và quyết định thế giới vật chất





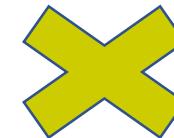
Thuyết có thể biết (khả tri luận), thuyết không thể biết (bất khả tri luận)



Mặt thứ hai (nhận thức luận). Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?



Thuyết có thể biết



Thuyết không thể biết

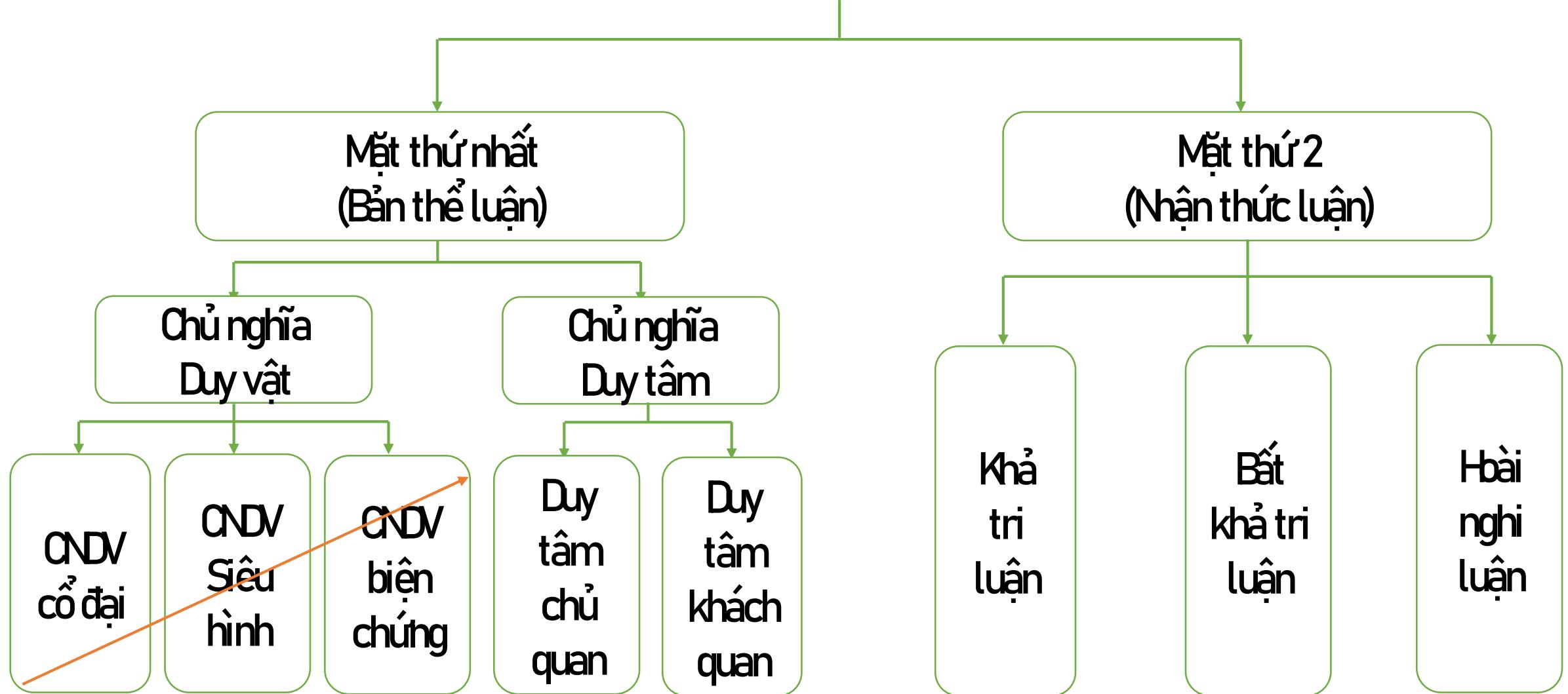
Thùa nhận khả năng nhận thức vô tận của con người, chỉ có cái con người chưa biết chứ không có cái con người không thể biết.

Khẳng định con người không thể nhận thức được bản chất của thế giới, phủ nhận khả năng vô hạn của nhận thức con người.



VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

(Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức)





I. TRIẾT HỌC VÀ VĂN ĐỀ ĐỀ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

3. Biện chứng và siêu hình

3.1

Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử

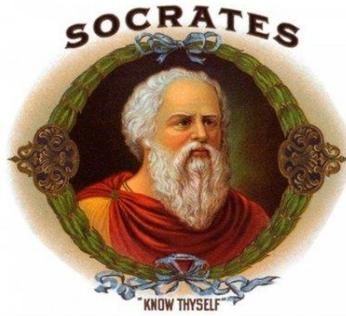
3.2

Sự đối lập giữa siêu hình và biện chứng

3.3

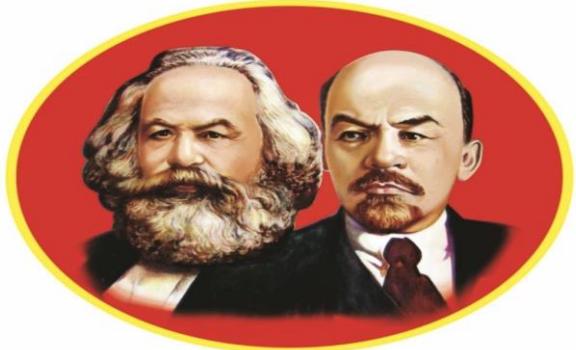
Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử

Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử



“Biện chứng” là nghệ thuật tranh luận để tìm chân lý bằng cách phát hiện mâu thuẫn trong cách lập luận

“Siêu hình” là dùng để chỉ triết học, với tính cách là khoa học siêu cảm tính, phi thực nghiệm



Trong triết học hiện đại, đặc biệt là **triết học mácxít**, biện chứng, siêu hình, trước hết để chỉ **hai phương pháp tư duy chung nhất đối lập nhau**, đó là **phương pháp biện chứng** và **phương pháp siêu hình**.



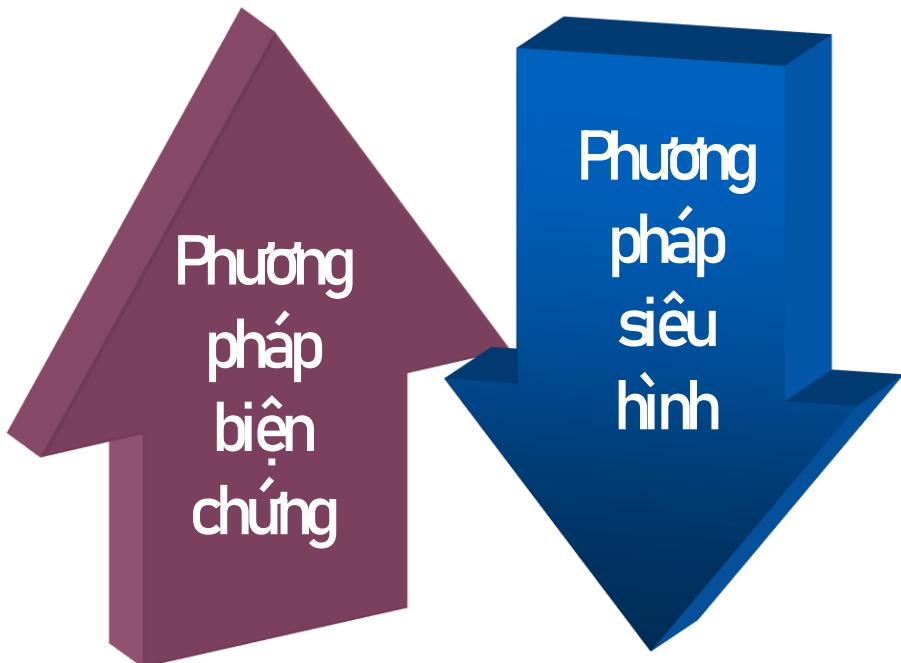
3.2

Sự đối lập giữa siêu hình và biện chứng

Tư duy mềm dẻo, linh hoạt, toàn diện

Nhận thức đối tượng **trong những mối liên hệ** ràng buộc, chuyển hóa lẫn nhau, nhìn nhận sự vật ở nhiều mặt, nhiều thuộc tính.

Nhận thức đối tượng trong trạng thái **động**, không ngừng thay đổi, vận động theo khuynh hướng chung của sự phát triển, biến đổi cả về chất và lượng, nguyên nhân biến đổi nằm trong chính Sv.



Tư duy cứng nhắc, bảo thủ, phiến diện

Nhận thức đối tượng trong trạng thái **tĩnh**, nhất thành bất biến, nếu có biến đổi thì chỉ về lượng, nguyên nhân biến đổi nằm ngoài sự vật.

Nhận thức đối tượng trong trạng thái **cô lập, tách rời** nhau, không chú ý đến các mảng, chỉ nhìn sự vật ở một mặt, một thuộc tính.



3.3

Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử

Phép biện chứng tự phát thời Cổ đại đã thấy được các sự vật, hiện tượng

Phép biện chứng duy vật được thể hiện trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng, sau đó được V.I.Lênin và các nhà triết học hậu thế phát triển. C.Mác và Ph.Ăngghen đã gạt bỏ tính thần bí, duy tâm của triết học cổ điển Đức, kế thừa những hạt nhân hợp lý để xây dựng phép biện chứng duy vật với tính cách là *học thuyết về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển dưới hình thức hoàn bị nhất*.



II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI



1

Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lê nin

2

Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lê nin

3

Vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay



1

Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lê nin

4 nội dung
chính

1.1

Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác - Lê nin

1.2

Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác - Lê nin

1.3

Thực chất và ý nghĩa cuộc CM trong triết học do C. Mác và Ph. Ăngghen thực hiện

1.4

Giai đoạn VI. Lê nin phát triển triết học Mác



1.1

Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác – Lê nin

Một là

Điều kiện kinh tế - xã hội

Hai là

Nguồn gốc lý luận và tiền đề khoa học tự nhiên

Ba là

Nhân tố chủ quan



Sự củng cố và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp.

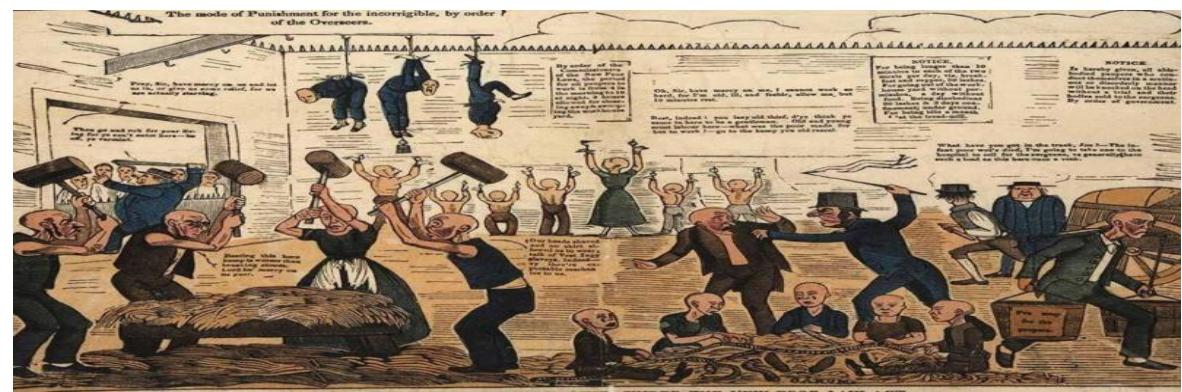
Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị - xã hội độc lập.

Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời triết học Mác, nhu cầu lý luận dẫn đường.

CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP
LẦN THỨ NHẤT

KHỞI PHÁT Ở ANH
1760 - 1840

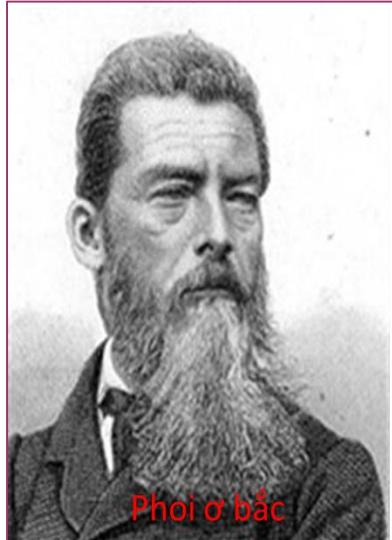
Đặc trưng là cơ khí hoá máy chạy bằng thuỷ lực và hơi nước, tác động trực tiếp đến các ngành nghề như dệt may, chế tạo cơ khí, giao thông vận tải. Mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại.





Nguồn gốc lý luận

Triết học cổ điển Đức



Phoi ơ bắc



Hê ghen

KTCT tư sản cổ điển Anh

ADAM
SMITH

D. Ricacđô

CNXH không tưởng Pháp



SAINT SIMON



CHARLES FOURIER

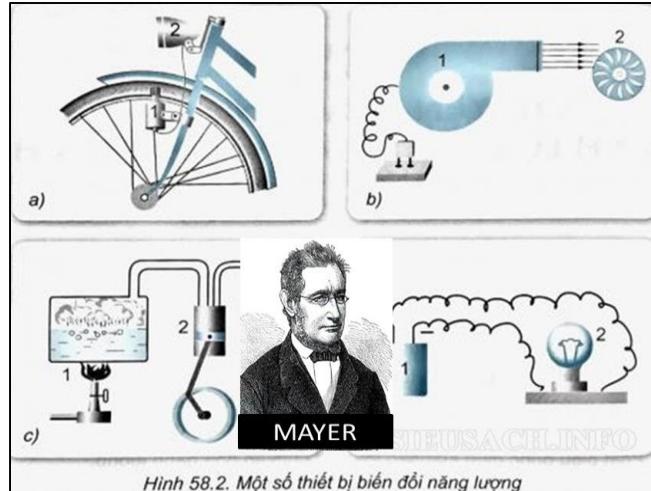


ROBERT OWEN

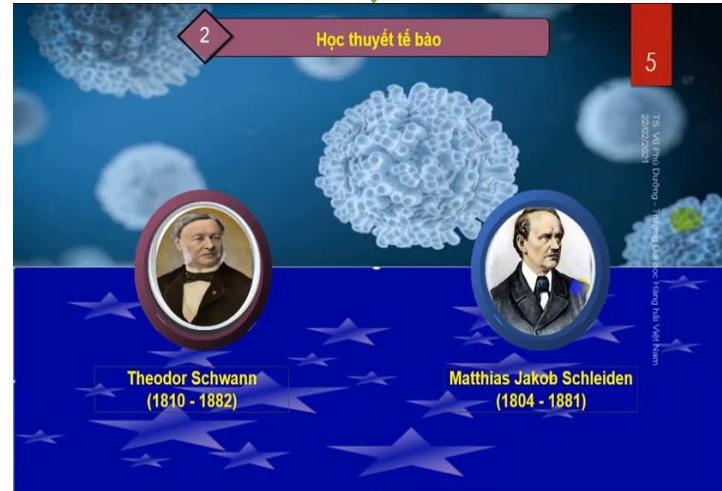


Tiền đề khoa học tự nhiên

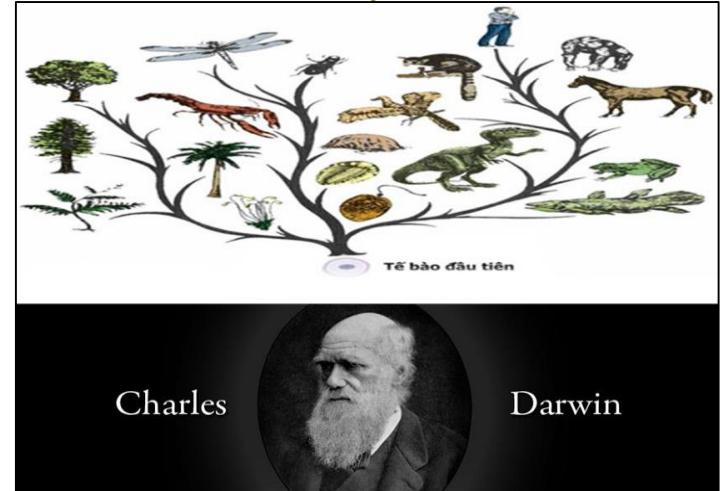
**Định luật bảo toàn và
chuyển hóa năng lượng**



Học thuyết tế bào

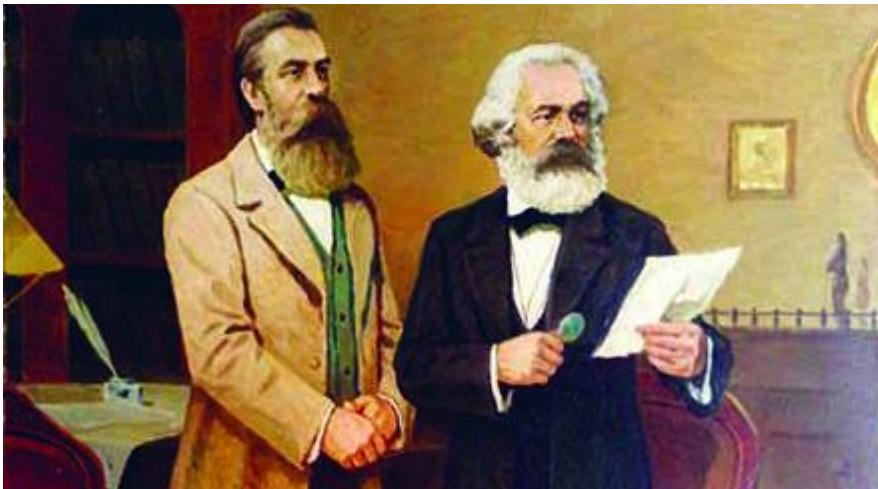


Thuyết tiến hóa



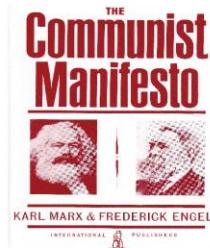


C.Mác và Ph.Ăngghen là những thiên tài kiệt xuất, có sự kết hợp nhuần nhuyễn và sâu sắc những phẩm chất tinh tuý và uyên bác nhất của nhà bác học và nhà cách mạng.



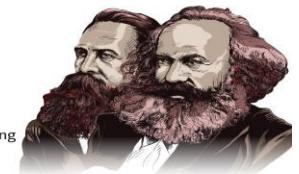
C.Mác và Ph.Ăngghen đều xuất thân từ tầng lớp trên của xã hội đương thời, nhưng hai ông đều sớm tự nguyện hiến dâng cuộc đời mình cho cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của nhân loại.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã đứng về phía những người cùng khổ, đấu tranh không mệt mỏi vì lợi ích của họ, trang bị cho họ một công cụ sắc bén để nhận thức và cải tạo thế giới.



TƯ TƯỞNG CHỦ YẾU VÀ NỘI DUNG
của tác phẩm
“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”

Cách đây 170 năm, ngày 24-2-1848, được sự ủy nhiệm của những người Cộng sản, “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” do Karl Marx và Friedrich Engels soạn thảo lần đầu tiên được công bố trước toàn thế giới.
Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp thành: triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa cộng sản khoa học.



Người soạn thảo
Karl Marx và Friedrich Engels

Tư tưởng cơ bản và chủ đạo
Trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy; do đó toàn bộ lịch sử là lịch sử các cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa những giai cấp bị trị và những giai cấp thống trị, qua các giai đoạn của sự phát triển của họ; những giai đoạn ấy hiện nay đã đến một giai đoạn mà giai cấp bị bóc lột và bị áp bức (tức là giai cấp vô sản) không còn có thể tự giải phóng khỏi tay giai cấp bóc lột và áp bức mình (tức là giai cấp tư sản) được nữa, nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức và khỏi những cuộc đấu tranh giai cấp, - tư tưởng chủ chốt ấy hoàn toàn là của Marx".

Tuyên ngôn chia làm 4 chương

Chương I: Tư sản và vô sản



Chương II:
Những người vô sản
và những người
cộng sản



Chương III:
Văn học xã hội
chủ nghĩa
và cộng sản
chủ nghĩa



Chương IV:
Thái độ của
những người cộng sản
đối với các đảng
độc lập

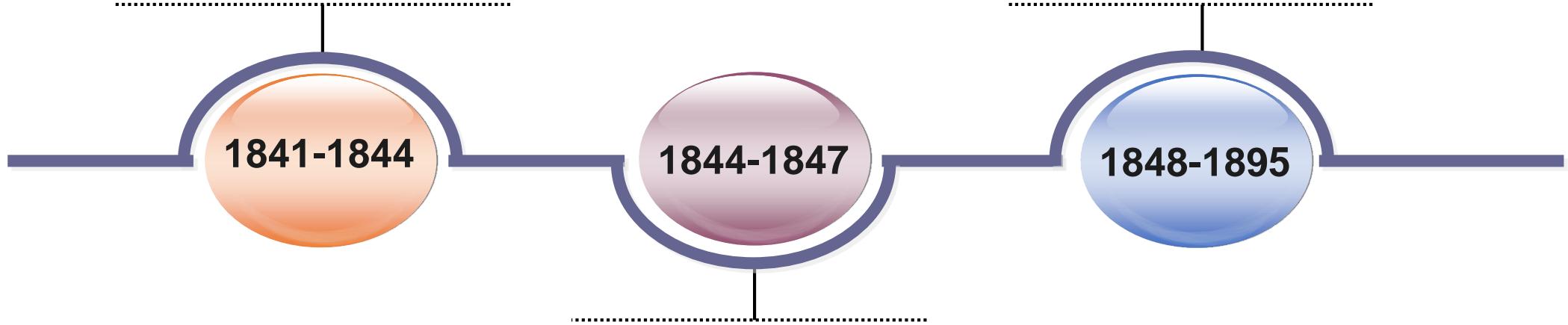


1.2

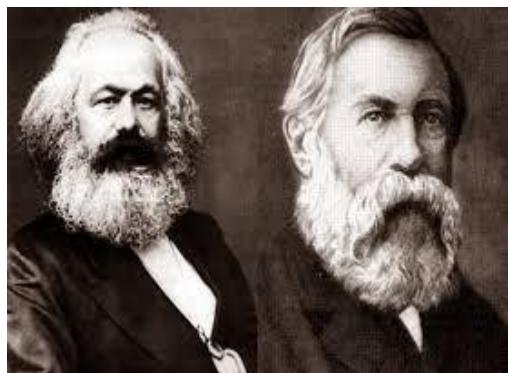
Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác - Lênin



- Thời kỳ hình thành tư tưởng TH với bước quá độ từ CNDT và dân chủ cách mạng sang CNDV và chủ nghĩa cộng sản



- Thời kỳ đề xuất những nguyên lý triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử



Triết học duy vật biện chứng trở thành một khoa học chân chính, vũ khí tinh thần cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng con người và giải phóng xã hội.



1.4

Giai đoạn VI. Lênin phát triển triết học Mác

Hàn cảnh lịch sử VI. Lênin phát triển Triết học Mác

Quá thế kỷ
XIX – đầu thế
kỷ XX

Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản
thành chủ nghĩa đế quốc

Giai cấp tư sản ngày càng bộc lộ tính
chất phản động, điên cuồng sử dụng bạo
lực trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã
hội

Sự chuyển biến của trung tâm cách mạng
thế giới vào nước Nga và sự phát triển
phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc
ở các nước thuộc địa



- Sự cần thiết phải nghiên cứu giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa tư bản;
- Soạn thảo chiến lược, sách lược đấu tranh của giai cấp vô sản và ĐCS trong cách mạng XHCN
- Tiếp tục làm giàu và phát triển triết học Mác



1.4

Giai đoạn VI. Lênin phát triển triết học Mác

Hàn cảnh lịch sử VI. Lênin phát triển Triết học Mác

Quá thế kỷ
XIX – đầu thế
kỷ XX

Những phát minh trong khoa học tự nhiên đặc biệt trong vật lý, làm đảo lộn quan niệm về thế giới của vật lý cổ điển.

Những người theo chủ nghĩa duy tâm cơ hội, xét lại... tấn công lại CN duy vật biện chứng của C. Mác

CN đế quốc, giai cấp tư sản tấn công đênh cứng trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận nhằm chống lại các quan điểm của CN duy vật biện chứng



- Luận giải trên cơ sở của QNDMBC những thành tựu của khoa học tự nhiên;
- Phát triển QNDMBC và QNDMLS là nhiệm vụ đặt ra cho triết học;
- Bảo vệ và phát triển CN Mác phù hợp với lịch sử mới là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.



1.4

Giai đoạn VI. Lênin phát triển triết học Mác

V.I. Lênin trở thành người kế tục trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác và triết học Mác trong thời đại mới – thời đại để quốc chủ nghĩa và quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1 TRONG 100 NHÂN VẬT CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT CỦA THẾ KỶ XX (1)

Tên thật:
VLADIMIR ILITS ULIANOV
22/4/1870–21/1/1924

- Phát triển toàn diện và sáng tạo học thuyết Mácxit cả triết học, kinh tế chính trị học và nâng lên thành chủ nghĩa Mác-Lênin
- Có những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, hình thành hệ thống XHCN trên thế giới
- Sáng lập ra Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III)

ĐỐI VỚI VIỆT NAM, CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KHẲNG ĐỊNH

- "Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản" (2).

(1) Tạp chí Time (Mỹ) bình chọn
(2) "Hồ Chí Minh toàn tập", tập 10, tr 126, NXB Chính trị Quốc gia 1996
<https://infographics.vn>

© TTXVN Vietnam News Agency

1893 - 1907

Bảo vệ và phát triển triết học Mác và chuẩn bị thành lập đảng mácxit ở Nga hướng tới cuộc CM dân chủ tư sản lần thứ nhất.

1907 - 1917

V.I. Lênin phát triển toàn diện triết học Mác và lãnh đạo phong trào công nhân Nga, chuẩn bị cho cách mạng xã hội chủ nghĩa

1917 - 1924

Lênin tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, bổ sung, hoàn thiện triết học Mác, gắn liền với việc nghiên cứu các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ 1924
đến nay

Triết học Mác - Lênin tiếp tục được các Đảng Cộng sản và công nhân bổ sung, phát triển



II. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1

Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lê nin

2

Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lê nin

3

Vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong
sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay



Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lê nin

Khái niệm

Triết học Mác - Lê nin là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy - thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiến bộ trong nhận thức và cải tạo thế giới.

Đối tượng
nghiên cứu

Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy, vị trí, vai trò của con người trong thế giới.

Chức năng

Chức năng thế giới quan duy vật biện chứng

Chức năng phương pháp luận duy vật biện chứng



3

Vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

Là cơ sở TGQ và PPL khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của XH trong điều kiện cuộc cách mạng K&CNhiệt đại phát triển mạnh mẽ.



Là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn.

Là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam



KẾT CẤU NỘI DUNG CHƯƠNG 1

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học
2. Vấn đề cơ bản của triết học
3. Biện chứng và siêu hình

II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lenin
2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lenin
3. Vai trò của triết học Mác - Lenin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay



KẾT THÚC CHƯƠNG 1